

NỀN TẢNG CỦA PHẬT GIÁO ĐỜI TRẦN

(Việt Nam Phật Giáo Sử Luận, Tập I)

Nguyễn Lang

(tiếp theo kỳ trước)

TRÚC LÂM QUỐC SƯ

Sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* gọi vị thiền sư trên núi Yên Tử mà Thái Tông lên tham yết là Phù Vân, bạn cũ của Thái Tông. Điều này sợ sai, bởi vì Phù Vân là hiệu của thiền sư Tĩnh Lự, thuộc thế hệ thứ 10 của thiền phái Yên Tử, đệ tử của thiền sư An Tâm, trụ trì chùa Hoa Yên. Trong bài tựa *Thiền Tông Chỉ Nam*, Thái Tông chỉ gọi vị thiền sư núi Yên Tử là Trúc Lâm đại sa môn, tôn xưng là quốc sư, mà không bao giờ gọi là ông Phù Vân quốc sư. Vị thiền sư này là đệ tử của Hiện Quang, mà theo *Thuyền Uyển Tập Anh* có pháp danh là Đạo Viên; sách *Thánh Đẳng Lục*, sách *Yên Tử Sơn Trúc Lâm Trần Triều Thiền Tông Bản Hạnh* và tài liệu truyền thừa chùa Hoa Yên (theo hòa thượng Phúc Điền) đều nói tên thiền sư là Viên Chứng.

Viên Chứng hay Đạo Viên hay Trúc Lâm quốc sư cũng là một người. Thiền sư Hiện Quang tịch năm 1220, lúc vua Thái Tông mới lên 3 tuổi, thành thử Hiện Quang không phải là người vua gặp trên núi. Đạo Viên thiền sư làm lễ an táng thầy trên núi Yên Tử; năm thầy mất, Đạo Viên ít ra cũng 20 tuổi. Nói Đạo Viên là bạn cũ của Thái Tông e cũng không đúng, bởi vì hồi tám tuổi Thái Tông đã làm vua. Hơn nữa, trong bài tựa *Thiền Tông Chỉ Nam*, Đạo Viên đã dùng tiếng lão tăng để tự chỉ mình. Sách *Trần Triều Thiền Tông Bản Hạnh* cũng nói Đạo Viên là "lão tăng thầy già." Vậy liên hệ giữa hai người là liên hệ thầy trò mà không phải là bạn hữu.

Vào khoảng năm 1248, Trúc Lâm có xuống kinh sư theo lời mời của vua Thái Tông để kiểm điểm lại các bộ kinh và lục trước khi đem khắc bản gỗ để ấn loát phát hành. Vua Thái Tông thỉnh ông ở lại chùa Thăng Nghiêm, tôn xưng là quốc sư. Vua cũng trình ông một tác phẩm ông vừa mới viết tên là *Thiền Tông Chỉ Nam*. Ông khen ngợi và khuyên nên khắc bản để in luôn trong dịp ấy.

Năm 1236 khi vua Thái Tông bỏ lên núi Yên Tử định đi tu, Trúc Lâm quốc sư hỏi vua muốn tìm gì mà lên núi. Vua nói chỉ muốn đi tìm thành Phật. Ông nói: "Trong núi vốn không có Phật, Phật ở trong tâm ta. Nếu tâm ta lắng lại và trí tuệ xuất hiện thì đó chính là Phật. Nếu bề hạ giác ngộ được chân lý ấy thì tức khắc thành Phật ngay tại chỗ, không phải đi tìm cực nhọc bên ngoài" (bài tựa *Thiền Tông Chỉ Nam*).

Khuyên Thái Tông trở về nhậm nhiệm vụ trị dân, thiền sư nói: "Đã làm vua thì không còn có thể theo ý thích riêng mình nữa. phải lấy ý muốn của dân làm ý muốn của mình; phải lấy lòng dân làm lòng của mình. Nay dân muốn vua về mà vua không về thì làm sao được?" Thiền sư buộc vua trở về với bốn phận bằng một lý luận đanh thép. Nhưng ông an ủi: tuy vậy, vua vẫn có thể làm nghề trị dân vừa tu học Phật pháp. Thiền ân cần dặn vua đừng quên học Phật và tham thiền.

Không biết sau khi hoàn tất việc in kinh, Trúc Lâm quốc sư có lưu lại kinh sư một thời gian trước khi về núi hay không. Ảnh hưởng của ông không những lớn lao trên sự tu học của Trần Thái Tông mà trên nhiều mặt khác nữa. Ít ra ông cũng đã đóng góp về phương diện văn hóa trong việc san định và ấn hành kinh lục, và đã cống hiến cho đời thêm một vị đệ tử xuất sắc là Đại Đẳng quốc sư người đã ảnh hưởng nhiều tới tư tưởng thiền phái Trúc Lâm sau này.

ĐẠI ĐẲNG QUỐC SƯ

Đại đẳng quốc sư thuộc thế hệ thứ ba truyền thống Yên Tử, anh em đồng sư với Trần Thái Tông. Hiện ta không có tài liệu nào về tư tưởng và thi văn của Đại Đẳng. Ta chỉ biết theo *Thánh Đẳng Lục* và *Trần Triều Thiền Tông Bản Hạnh* rằng tuy tiếp nhận truyền thừa phái Yên Tử nhưng ông cũng tiếp nhận truyền thừa Lâm Tế do thiền sư Thiên Phong từ Trung Hoa đưa qua. Thiên Phong từ Chương Tuyên đến, thuộc về thiền phái Lâm Tế. Huệ Nguyên trong bài *Lược Dẫn Thiền Phái Đồ* in ở đầu sách *Thượng Sĩ Ngữ Lục* nói rằng Thiên Phong là cư sĩ. Trần Triều Thiền Tông Bản Hạnh, nói ông là "thầy nước ngoài" và trí tuệ cao tài kinh lịch chư bang." Khi Thiên Phong đến Việt Nam, vua Thái Tông nghe

tiếng liền mời đến viện Tả Nhai, hội họp các bậc thiện tri thức lại để cùng tham học. Trong số những bậc "Kỳ Đức" tham dự các buổi học tập này chắc chắn đã có Đại Đăng. Lúc này Đại Đăng đã được Trúc Lâm quốc sư gửi về kinh thành hành đạo. Trong số những người nghe Thiên Phong giảng đạo. Đại Đăng là người được Thiên Phong chính thức truyền cho tâm ấn. Một trong những đệ tử xuất sắc của Đại Đăng là Liễu Minh quốc sư.

TIÊU ĐIỀU THIỀN SƯ

Tiêu Điều thiền sư thuộc thế hệ thứ tư truyền thống Yên Tử. Ông là học trò Đại Đăng, đồng thời cũng đặc pháp với thiền sư Ứng Thuận của thiền phái Vô Ngôn Thông. Cùng học Ứng Thuận trong thế hệ ông còn có các thiền sư Giới Minh, Giới Viên và Nhất Tông quốc sư. Tiêu Điều là thầy của Tuệ Trung thượng sĩ, một trong những cây đuốc sáng nhất của thiền học đời Trần.

Huệ Nguyên, người san định sách *Thượng Sĩ Ngữ Lục* năm 1763, nói rằng Tiêu Điều, thầy của Tuệ Trung, là người Trung Hoa qua Việt Nam truyền đạo. Sự thực thì không phải thế. Tiêu Điều là người Việt Nam, đệ tử của Ứng Thuận phái Vô Ngôn Thông, đồng thời cũng là người thừa kế thiền sư Đại Đăng, tổ thứ ba chùa Hoa Yên núi Yên Tử. Sự kiện Tiêu Điều đặc pháp với Ứng Vương được nói đến trong *Thuyền Uyển Tập Anh*, nhưng Huệ Nguyên không được đọc tác phẩm này. Chính vì mặc cảm cho rằng tổ sư Trung Hoa mới giỏi và mới chính thống nên ông đã cho rằng Tiêu Điều, thầy của Tuệ Trung phải là người Tàu. Không được đọc *Thuyền Uyển Tập Anh* nên trong bài *Lược Dẫn Thiền Phái ĐỒ* (đầu trang *Thượng Sĩ Ngữ Lục*) ông đã viết những giòng mơ hồ sau đây về thiền phái Vô Ngôn Thông: "*Thiền phái truyền vào nước ta không biết người nhận lãnh đầu tiên là ai, chỉ biết Thiền Nguyệt truyền cho Nguyễn Thái Tông rồi lần xuống Định Hương trưởng lão, Viên Chiếu, Đạo Huệ, sau đó còn lần lượt trao truyền, nhưng tên tuổi các ngài lúc ẩn, lúc hiện khó nhận ra manh mối.*" Ta thấy Huệ Nguyên nhắc đến tên một số các vị thiền sư phái Vô Ngôn Thông nhưng không biết gì về nguyên ủy của thiền phái này.

Thiền sư Tiêu Điều còn được gọi là Phúc Đường đại sư, cư trú ở Phúc Đường tịnh xá. Không biết tịnh xá này ở đâu. Có thể là trên núi Yên Tử. Tuệ Trung thượng sĩ có một bài thơ "Lên thăm thiền sư Tiêu Điều ở Phúc Đường tịnh xá" và một bài thơ "Cảnh vật Phúc Đường" trong đó có câu "*Thả hỷ lâm thâm thoại thú tàng*" (vui chốn rừng sâu trong đó có ẩn nhiều loại thú lành). Tuệ Trung là một tay cự phách trong rừng thiền nhưng đối với thiền sư Tiêu Điều rất mực cung kính khâm phục. Trong bài "Lên Thăm Thiền Sư Tiêu Điều ở Phúc Đường" ông nói:

*Cho hay Phật sống trần gian đấy
Sen nở trên lò rục lửa hồng.*

(Tu tri thế hữu nhân trung Phật
Hữu quái lộ khai hồ lý liên)

Tuy Huệ Tuệ là pháp tử chính thức của Tiêu Điều, trụ trì chùa Yên Tử, nhưng chính Tuệ Trung thượng sĩ mới là học trò xuất sắc nhất của Tiêu Điều vậy. Nhưng trước khi nói đến Tuệ Trung, ta hãy nói đến Trần Thái Tông và sự nghiệp Phật học của vua này.

(mời đón đọc Chương X: Trần Thái Tông tuổi trẻ và chí nguyện học đạo)